

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16 – 02 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Dân
Bà Đoàn Thị Bảy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 607/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Lý Hằng N, sinh năm: 1984. Địa chỉ cư trú: Số 106, đường số 11, khóm B, phường TX, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

Bị đơn: Ông Đỗ Phúc V, sinh năm: 1985; Địa chỉ cư trú: Số 106, đường số 11, khóm B, phường TX, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/12/2023, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lý Hằng N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Đỗ Phúc V kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 17/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không thành thật với nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nay tình cảm không còn, bà yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Phúc V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Lý Phúc A, sinh ngày 01/6/2015. Khi ly hôn bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Lời trình bày tại bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, ông Đỗ Phúc V trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Lý Hằng N đăng ký kết hôn vào ngày 17/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nay bà N yêu cầu ly hôn, ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Lý Phúc A, sinh ngày 01/6/2015. Khi ly hôn ông thống nhất tiếp tục giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Lý Hằng N và ông Đỗ Phúc V kết hôn, vào ngày 17/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, đúng quy định của pháp luật. Bà N yêu cầu ly hôn với ông V. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Bà N yêu cầu ly hôn với ông V với lý do vợ chồng có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Ông V thống nhất các nguyên nhân mâu thuẫn mà bà N đã nêu ra và đồng ý ly hôn với bà N. Điều đó thể hiện, hôn nhân của ông, bà không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông V.

[3] Về con chung: Có một người con chung tên Đỗ Lý Phúc A, sinh ngày 01/6/2015 hiện đang sống cùng bà N. Khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Ông V thống nhất với yêu cầu này của bà N. Đây là sự tự thỏa thuận của đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội phù hợp với nguyện vọng của con chung. Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông V thống nhất xác định tự thỏa thuận với nhau về việc phân chia tài sản chung và thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đến nay, không ai khác yêu cầu Tòa án xem xét trách nhiệm trả nợ của bà N và ông V. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà N phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Bà Lý Hằng N được ly hôn với ông Đỗ Phúc V.

Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Đỗ Lý Phúc A, sinh ngày 01/6/2015 cho bà Lý Hằng N trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đỗ Phúc V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà Lý Hằng N phải nộp. Ngày 11/12/2023 bà Lý Hằng N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007766 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND xã Khánh Bình,
- H.Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Thị Thu